

THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU DƯỚI TÁN RỪNG: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI XÃ A LUỚI 1 VÀ A LUỚI 2, THÀNH PHỐ HUẾ

Trương Quang Hoàng, Lê Văn Nam*

Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế

*Tác giả liên hệ: levannam@huaf.edu.vn

Nhận bài: 12/07/2025 Hoàn thành phản biện: 20/11/2025 Chấp nhận bài: 03/12/2025

TÓM TẮT

Phát triển cây dược liệu dưới tán rừng có vai trò kép trong việc bảo tồn đa dạng sinh học và giảm áp lực khai thác rừng tự nhiên, đồng thời góp phần tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho cộng đồng sống gần rừng. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng khai thác, trồng, kinh doanh cây dược liệu và mức độ hiểu biết của cộng đồng về bảo tồn, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Dữ liệu được thu thập từ khảo sát 60 hộ dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng bằng bảng hỏi bán cấu trúc, kết hợp phỏng vấn sâu 15 người am hiểu thông tin và 2 cuộc thảo luận nhóm tại 2 xã A Luới 1 và A Luới 2. Kết quả cho thấy hoạt động khai thác cây dược liệu chủ yếu mang tính tự phát; tỷ lệ hộ trồng dược liệu rất thấp (1,7%); sản xuất và tiêu thụ quy mô nhỏ, thiếu liên kết tiêu thụ (96,7%). Kiến thức của cộng đồng về trồng, chăm sóc và bảo tồn cây dược liệu dưới tán rừng còn hạn chế (95,0%). Nghiên cứu đề xuất các giải pháp trọng tâm gồm: nâng cao kiến thức trồng và quản lý cây dược liệu dưới tán rừng, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, phát triển vườn ươm giống cây dược liệu và lồng ghép triển khai các giải pháp kinh tế-kỹ thuật từ các chương trình hỗ trợ để phát triển cây dược liệu bền vững tại địa phương.

Từ khóa: Bảo tồn, Cây dược liệu, Kiến thức cộng đồng, Trồng dưới tán rừng

CURRENT SITUATION AND FACTORS INFLUENCING THE DEVELOPMENT OF MEDICINAL PLANTS UNDER FOREST CANOPY: A CASE STUDY IN A LUOI 1 AND A LUOI 2 COMMUNES, HUE CITY

Trương Quang Hoàng, Lê Văn Nam*

University of Agriculture and Forestry, Hue University

*Corresponding author: levannam@huaf.edu.vn

Received: 12/07/2025 Revised: 20/11/2025 Accepted: 03/12/2025

ABSTRACT

The development of medicinal plants under forest canopies plays a dual role in conserving biodiversity and reducing pressure on natural forests, while also contributing to livelihood improvement and income generation for forest-dependent communities. This study aims to assess the current status of medicinal plant harvesting, cultivation, and commercialization, as well as local knowledge regarding the conservation and development of under-canopy medicinal plants. Data were collected through a survey of 60 households engaged in forest management and protection using semi-structured questionnaires, combined with in-depth interviews with 15 key informants and two focus group discussions in A Luoi 1 and A Luoi 2 communes. The findings reveal that local communities primarily harvest medicinal plants spontaneously from natural forests for personal use and sale to local traders. The proportion of households engaged in medicinal plant cultivation is very low (1.7%), and production and marketing activities are small-scale and lack effective linkages (96.7%). Community knowledge related to the conservation and development of medicinal plants is also limited (95.0%). Based on these findings, the study proposes key solutions, including enhancing knowledge and techniques for under-canopy cultivation, promoting value chain linkages in production and marketing, developing local nurseries to ensure seedling supply, and integrating support programs to enable sustainable development of medicinal plants in the region.

Keywords: Conservation, Medicinal plants, Community knowledge, Under-canopy cultivation

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có nguồn tài nguyên cây dược liệu phong phú với khoảng 5.117 loài thực vật có công dụng làm thuốc, trong đó nhiều loài có giá trị dược liệu và kinh tế cao (Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, 2023). Diện tích phát triển cây dược liệu trên cả nước đạt 357.178 ha, trong đó có 220.178 ha được trồng dưới tán rừng trên đất quy hoạch lâm nghiệp (Trần Ngọc Minh, 2023). Tại tỉnh Thừa Thiên Huế nay là thành Phố Huế, đã ghi nhận 1.600 loài cây thuốc, chiếm 30% tổng số loài cây thuốc trong cả nước, trong đó có nhiều loài thuộc Sách Đỏ Việt Nam (Song Minh, 2021; Lê Nguyễn Thới Trung và cs., 2020).

A Lưới là khu vực miền núi có diện tích lâm nghiệp lớn (107.849 ha), trong đó rừng tự nhiên chiếm 86.647 ha. Điều kiện địa hình đa dạng (núi, thung lũng, bãi bồi ven suối) cùng khí hậu nhiệt đới ẩm đã tạo nên sinh cảnh thuận lợi cho sự phân bố và phát triển của nhiều loài dược liệu quý như báy lá một hoa, ba kích, sâm xuyên đá, thiên niên kiện... Tuy nhiên, nguồn tài nguyên này đang suy giảm nhanh chóng do tình trạng khai thác tự phát, thiếu kiểm soát, cùng với sự hạn chế trong nhận thức bảo tồn của người dân (PV, 2014). Thực trạng này không chỉ đe dọa đa dạng sinh học mà còn ảnh hưởng đến sinh kế bền vững của cộng đồng, đặc biệt là các nhóm đồng bào dân tộc thiểu số sống phụ thuộc vào rừng.

Nhu cầu sử dụng dược liệu và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu ngày càng gia tăng (Trần Ngọc Minh, 2023), đặt ra thách thức lớn cho công tác quản lý và khai thác bền vững nguồn tài nguyên. Trong bối cảnh đó, tri thức bản địa và mức độ tham gia của cộng đồng địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu (Nguyễn Hữu Cường, 2022). Nhiều nghiên cứu đã ghi

nhận sự đa dạng và vai trò của tri thức dân tộc trong việc sử dụng và bảo tồn cây dược liệu ở các cộng đồng miền núi Việt Nam, như người Dao và Mường tại Vườn quốc gia Ba Vì (Hoang Van Sam, 2012), người Vân Kiều ở Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa (Changyoung và cs., 2019), hay cộng đồng Kho Mu tại Sơn La (Vũ Thị Liên và cs., 2021). Các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy sự tham gia của cộng đồng vào phát triển và quản lý bền vững dược liệu góp phần gia tăng thu nhập và cải thiện sinh kế (Nyang'au và cs., 2020; Pornpimon và cs., 2020). Tuy nhiên, tại A Lưới, mức độ tham gia, hiểu biết của cộng đồng và những khó khăn trong bảo tồn, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ và hệ thống.

Trong những năm gần đây, các chương trình và chính sách đã được ban hành nhằm phát huy vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo tồn và phát triển dược liệu, điển hình như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030 (Chính phủ, 2021) và Đề án phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện A Lưới giai đoạn 2021–2025 (UBND huyện A Lưới, 2023). Tuy nhiên, để các chính sách này thực sự phát huy hiệu quả, cần có những nghiên cứu thực tiễn nhằm đánh giá cụ thể thực trạng tham gia, kiến thức bản địa cũng như các khó khăn, cản trở của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát triển cây dược liệu.

Xuất phát từ bối cảnh trên, nghiên cứu này tập trung vào: (i) đánh giá thực trạng tham gia khai thác, trồng và sản xuất kinh doanh cây dược liệu của cộng đồng sống gần rừng; (ii) phân tích mức độ hiểu biết của cộng đồng về bảo tồn, sử dụng và phát triển cây dược liệu; và (iii) xác định những khó khăn, cản trở trong công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần cung

cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp bền vững, vừa bảo tồn nguồn tài nguyên quý giá, vừa nâng cao sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện A Lưới.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu gồm các nội dung cụ thể như sau (1) Đánh giá thực trạng tham gia khai thác, trồng và sản xuất kinh doanh cây dược liệu của cộng đồng sống gần rừng; (2) Đánh giá mức độ hiểu biết các kiến thức của cộng đồng về bảo tồn, sử dụng và phát triển cây dược liệu; (3) Xác định các khó khăn và cản trở trong việc bảo tồn và phát triển các loài cây dược liệu dưới tán rừng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu này được tiến hành ở xã A Lưới 1 và A Lưới 2, thành phố Huế. Hai xã này được lựa chọn vì có diện tích rừng tự nhiên lớn, là nơi tập trung nhiều loài cây dược liệu quý, đồng thời người dân địa phương có truyền thống khai thác và sử dụng cây thuốc trong đời sống hằng ngày. Đây cũng là địa bàn đang triển khai các mô hình phát triển cây dược liệu dưới tán rừng với sự tham gia quản lý, bảo vệ rừng của cộng đồng.

Thông tin thu thập được của nghiên cứu này bao gồm thông tin thứ cấp và sơ cấp (thông tin định tính và định lượng). Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo và tài liệu nghiên cứu liên quan đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu. Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát 60 hộ dân ở 2 xã nghiên cứu bằng bảng hỏi bán cấu trúc. Các hộ được chọn ngẫu nhiên từ danh sách các hộ tham gia quản lý, bảo vệ rừng do chính quyền địa phương cung cấp. Bảng hỏi bán cấu trúc được thiết kế gồm hai phần: (i) các câu hỏi đóng, có sẵn phương án trả lời, được xây dựng dựa trên thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá mức độ tham gia, mức độ hiểu biết của người dân đối với bảo tồn,

khai thác và phát triển cây dược liệu; và (ii) các câu hỏi mở, nhằm khai thác sâu hơn quan điểm, kinh nghiệm và khó khăn thực tế.

Ngoài ra, 15 cuộc phỏng vấn sâu với cán bộ cấp thôn, xã và 2 cuộc thảo luận nhóm (mỗi xã một thảo luận nhóm với sự tham gia của 10 người đại diện hộ dân) được tổ chức nhằm thu thập thêm thông tin định tính và đánh giá vai trò cộng đồng trong quản lý và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng.

2.2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 26, sử dụng các thống kê mô tả gồm: tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất để phân tích đặc điểm của hộ, hiện trạng sử dụng và phát triển cây dược liệu.

Mức độ hiểu biết kiến thức của cộng đồng về bảo tồn và phát triển cây dược liệu được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ (Mức 1: Không biết - 0 điểm; Mức 2: Biết ít - 1 điểm; Mức 3: Trung bình - 2 điểm; Mức 4: Biết nhiều - 3 điểm; Mức 5: Biết rất nhiều - 4 điểm). Điểm trung bình trên thang đo được sử dụng để phản ánh kiến thức chung của cộng đồng.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm của các hộ dược khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy độ tuổi trung bình của chủ hộ nghiên cứu trung bình là 42 tuổi, trung bình mỗi hộ có 4-5 nhân khẩu và số người trong độ tuổi lao động cao, chiếm hơn 50% số nhân khẩu. Tuy nhiên, trình độ học vấn trung bình chủ hộ còn thấp, phần lớn chỉ hoàn thành đến bậc trung học cơ sở, với mức học vấn trung bình tương đương lớp 9. Điều này có thể là một trong những rào cản đối với khả năng tiếp cận, tiếp nhận và áp dụng các kiến thức, kỹ thuật trong sản xuất và quản lý tài nguyên. Thu nhập bình quân đầu người của nhóm hộ

nghiên cứu còn rất thấp, chỉ đạt trung bình 48,5 triệu đồng/hộ/năm tương đương với 11,02 triệu đồng/người/năm thấp hơn nhiều so với thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn năm 2024 là 54,1 triệu đồng/người/năm (Cục thống kê, 2024). So sánh với mức thu nhập bình quân đầu người của ở A Lưới (huyện A Lưới củ đầu năm 2024 là khoảng 35,2 triệu đồng/người/năm (Mai Huyền Trang, 2024), mức thu nhập của nhóm hộ khảo sát vẫn thấp hơn đáng kể. Kết quả này phản ánh thực trạng về thu nhập và đời sống của nhóm hộ nghiên cứu còn khó khăn. Điều đáng chú ý là, mặc dù có diện tích rừng tương đối lớn nhưng thu nhập

của hộ từ quản lý và khai thác lâm sản ngoài gỗ như mây, tre, măng, mật ong lại ở mức rất thấp, chỉ đạt trung bình là 1,1 triệu đồng/hộ/năm. Tương tự, thu nhập từ khai thác các loài cây dược liệu dưới tán rừng còn rất thấp chỉ đạt trung bình 0,33 triệu đồng/hộ/năm. Điều này cho thấy, thu nhập từ khai thác và quản lý cây dược liệu dưới tán rừng hiện nay còn rất hạn chế. Cụ thể, đóng góp của thu nhập từ khai thác cây dược liệu trong cơ cấu thu nhập hộ còn khiêm tốn, chỉ chiếm 0,6% tổng thu nhập trung bình của các hộ khảo sát, phản ánh rằng tiềm năng tạo thu nhập từ cây dược liệu ở vùng nghiên cứu còn thấp.

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu, lao động và thu nhập của các hộ khảo sát

Chi tiêu	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Tuổi trung bình chủ hộ (tuổi)	42,3	9,7	29	79
Trình độ học vấn trung bình chủ hộ (lớp)	9,2	3,2	0	12
Số nhân khẩu (người)	4,4	1,3	1	9
Số lao động (người)	2,7	1,0	1	5
Số lao động tham gia quản lý và bảo vệ rừng (người)	1,2	0,4	1	2
Thu nhập từ khai thác lâm sản ngoài gỗ gồm mây, măng, tre, mật ong (triệu đồng/hộ/năm)	1,7	2,5	0	5.5
Thu nhập từ khai thác cây dược liệu (triệu đồng/hộ/năm)	0,3	0,6	0	1
Tổng thu nhập của hộ (triệu đồng/hộ/năm)	48,5	41,2	7	200

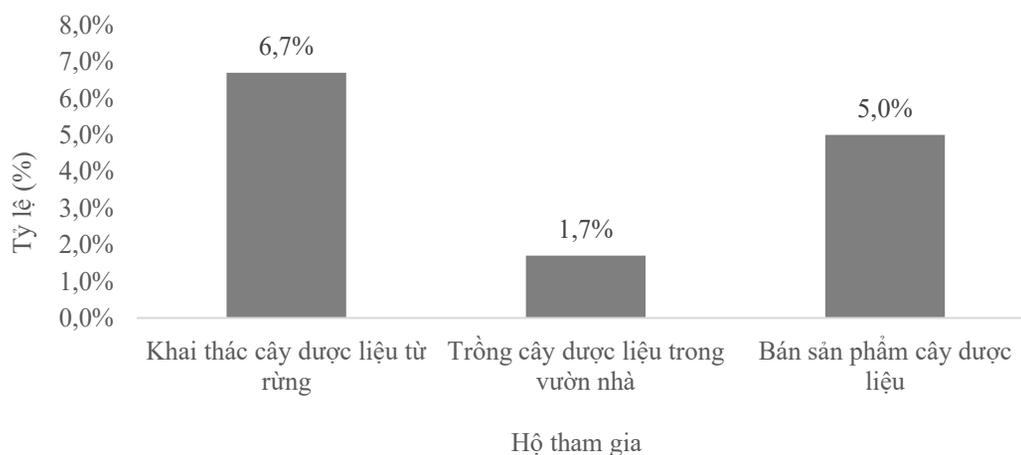
3.2. Tình hình tham gia khai thác, trồng, kinh doanh cây dược liệu của người dân

Kết quả thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu người am hiểu cho thấy người dân ở vùng nghiên cứu chủ yếu khai thác một số các loài cây dược liệu trong rừng tự nhiên để bán và sử dụng trong gia đình. Trong đó, một số loại cây dược liệu được người dân khai thác từ rừng tự nhiên để sử dụng, chủ yếu để làm thuốc hoặc thực phẩm như Thiên niên kiện (*Homalomena occulta*), Sói rừng (*Sarcandra glabra* (Thunb.) Nakai), Chè dây (*Ampelopsis cantoniensis*) và Nhân trần (*Adenosma caeruleum*). Ngoài ra, người

dân còn thu hái là một số loài cây dược liệu có giá trị cao để bán như Bầy lá một hoa (*Paris polyphylla*), Bình vôi (*Stephania rotunda*) và Nấm lim xanh (*Ganoderma lucidum*). Theo kết quả phỏng vấn sâu, hoạt động khai thác cây dược liệu trong rừng tự nhiên chủ yếu diễn ra tự phát, chủ yếu theo nhu cầu sử dụng hoặc nhu cầu thu mua thương lái trong và ngoài địa phương. Việc khai thác thiếu kiểm soát và quản lý trong thời gian gần đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại cây dược liệu quý hiếm tại vùng nghiên cứu ngày một suy giảm. Kết quả thảo luận nhóm phản ánh

rằng trong 3 năm gần đây, các loài dược liệu như Bảy lá một hoa và Bình vôi đã trở nên khan hiếm, rất ít được phát hiện phổ biến trong rừng tự nhiên. Điều này cho thấy nguy cơ suy giảm các loài cây dược liệu quý trong

khu vực rừng tự nhiên ở vùng nghiên cứu. Kết quả này cũng đã được đề cập trong kết quả nghiên cứu gần đây (Trần Văn chương, 2021).



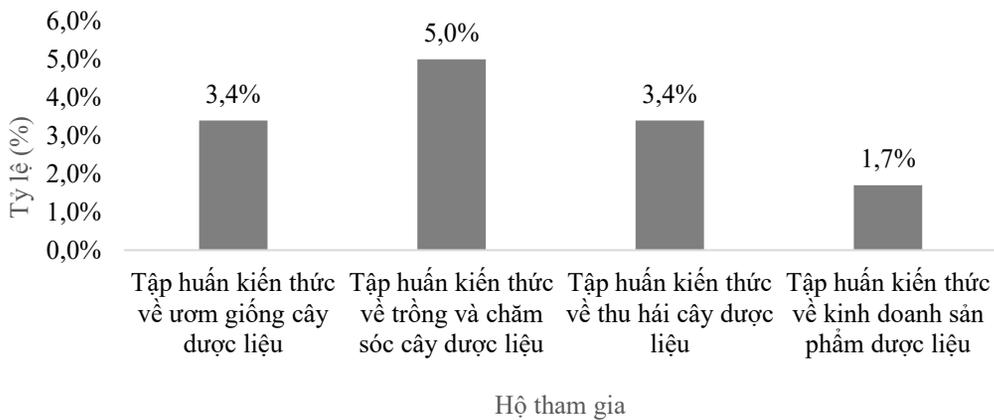
Biểu đồ 1. Tỷ lệ hộ tham gia khai thác, trồng và bán cây dược liệu

Về hoạt động trồng và phát triển cây dược liệu, kết quả cho thấy chỉ có 6,7% số hộ có tham gia khai thác cây dược liệu dưới tán rừng và chỉ 1,7% số hộ có trồng cây dược liệu trong vườn nhà. Kết quả này phản ánh rằng sự tham gia của người dân vào việc trồng bảo tồn và phát triển cây dược liệu còn rất hạn chế. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy hoạt động phục vụ sản xuất, chế biến và kinh doanh sản phẩm từ cây dược liệu tại vùng nghiên cứu còn kém phát triển. Hiện chưa có vườn ươm hoặc cơ sở sản xuất cung cấp giống cây dược liệu phục vụ cho hoạt động trồng và phát triển cây dược liệu tại địa phương. Hoạt động chế biến, kinh doanh sản phẩm Dừ cây dược liệu cũng còn rất hạn chế. Cụ thể, chỉ có 5% số hộ được khảo sát có bán cây dược liệu khai thác từ rừng. Ngoài ra, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy có 2 hộ khác ở địa bàn nghiên cứu có thu gom và sơ chế một số sản phẩm để bán với quy mô nhỏ cho người tiêu dùng địa phương. Tuy nhiên, các sản phẩm này chủ yếu vẫn còn ở dạng sơ chế và đóng gói còn thô sơ,

chưa có chứng nhận về nhãn mác, nhãn hiệu sản phẩm, chưa có sản phẩm chế biến từ cây dược liệu nào được chứng nhận đạt chuẩn OCOP.

3.3. Tình hình tham gia của người dân trong các hoạt động nâng cao kiến thức về bảo tồn và phát triển cây dược liệu

Kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho thấy tại vùng nghiên cứu chưa có tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về phát triển cây dược liệu. Thay vào đó, một số chương trình và dự án tại A Lưới chỉ lồng ghép, tích hợp một phần nội dung liên quan đến cây dược liệu trong các lớp tập huấn về trồng rừng và làm giàu rừng. Do vậy, tỷ lệ hộ có tham gia tập huấn kiến thức có liên quan đến trồng, chăm sóc cây dược liệu rất thấp, chỉ từ 3,4 đến 5% (Biểu đồ 2). Đặc biệt, rất ít hộ có tham gia tập huấn kiến thức về kinh doanh sản phẩm dược liệu (chỉ 1,7%). Điều này cho thấy sự cần thiết của việc tăng cường nâng cao các kiến thức và kỹ năng cho người dân liên quan đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ hộ tham gia các khóa tập huấn liên quan cây dược liệu

3.4. Kiến thức của người dân về bảo tồn và phát triển cây dược liệu

Kết quả phân tích mức độ hiểu biết các kiến thức về bảo tồn, sử dụng, trồng, sản xuất, kinh doanh cây dược liệu của người dân ở vùng nghiên cứu bằng thang đo Likert thể hiện ở Bảng 2. Kết quả cho thấy mức độ hiểu biết của cộng đồng về các nhóm kiến thức liên quan đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu còn rất hạn chế, đặc biệt là ở khía cạnh kỹ thuật (ươm giống, trồng - chăm sóc, sơ chế - chế biến), với điểm trung bình chỉ đạt từ 0,2-0,5, tương ứng mức ‘hầu như không biết’. Trong khi đó, kiến thức về công dụng và bảo tồn cây dược liệu cũng chỉ đạt mức ‘biết rất ít’. Kết quả này tương đồng với phát hiện của Changyoung Lee và cs. (2019) khi nghiên cứu về cộng đồng Vân Kiều ở Bắc Hướng Hóa, cho thấy người dân có vốn tri thức bản địa phong phú về nhận diện và công dụng cây dược liệu, song lại thiếu kiến thức khoa học và kỹ thuật canh tác. Kết quả nghiên cứu của Hoàng Văn Sâm (2012) cũng ghi nhận tình trạng tương tự tại khu vực Ba Vì, nơi tri thức dân gian về dược liệu vẫn đóng vai trò quan trọng nhưng kỹ năng nhân giống, chăm sóc và bảo

tồn còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao. Kết quả nghiên cứu của Hoàng Văn Sâm và cs. (2019) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu đã cho thấy dù có hơn 360 loài cây dược liệu được người dân nhận biết và sử dụng, nhưng việc bảo tồn và trồng trọt chủ yếu mang tính tự phát, thiếu hướng dẫn kỹ thuật và sự hỗ trợ về thị trường. Theo Nguyen và cs. (2019) khi khảo sát tại Sơn La cũng chỉ ra rằng phần lớn cây thuốc được thu hái từ tự nhiên, với hoạt động thương mại hóa chủ yếu ở quy mô nhỏ và thiếu tổ chức. Các kết quả này cho thấy khoảng trống kiến thức kỹ thuật vẫn là trở ngại cơ bản trong phát triển dược liệu dưới tán rừng. Do đó, việc nâng cao kiến thức cho cộng đồng là rất quan trọng thông qua chương trình tập huấn và chuyển giao kỹ thuật phù hợp với điều kiện sinh thái và trình độ của người dân. Đồng thời, việc lồng ghép tri thức bản địa với kiến thức về kỹ thuật, kết hợp quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng, sẽ là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đồng thời đảm bảo tính bền vững trong khai thác và bảo tồn cây dược liệu.

Bảng 2. Mức độ hiểu biết kiến thức của người dân về bảo tồn và phát triển cây dược liệu

Loại kiến thức	Điểm trung bình	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất
Kiến thức về bảo tồn cây dược liệu	1,2	0	4
Kiến thức về công dụng của cây dược liệu	1,1	0	3
Kiến thức về kỹ thuật ươm giống cây dược liệu	0,2	0	1
Kiến thức về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dược liệu	0,5	0	2
Kiến thức về kỹ thuật chế biến sản phẩm cây dược liệu	0,2	0	1

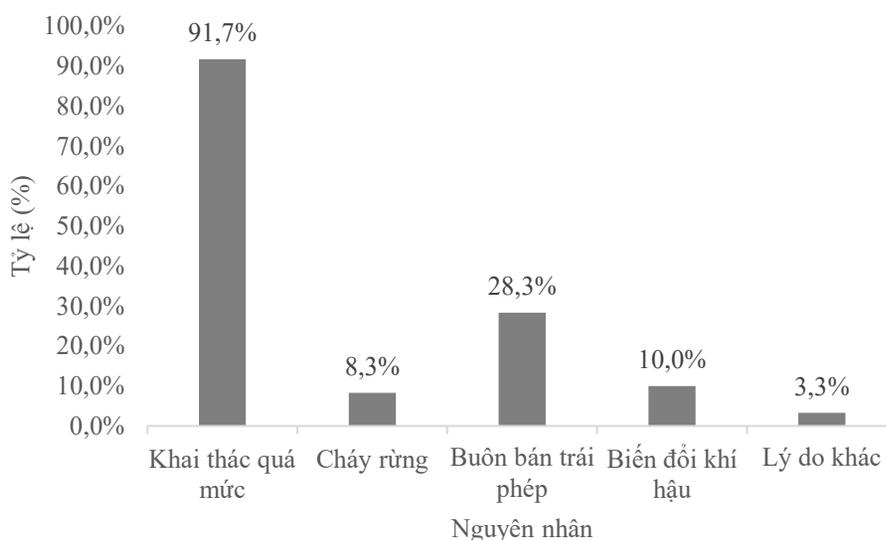
Thang điểm từ 0-4 tương ứng với mức độ: 0 = Không biết, 1 = Biết ít, 2 = Trung bình, 3 = Biết nhiều, 4 = Biết rất nhiều

3.5. Một số yếu tố và khó khăn ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng

3.5.1. Một số yếu tố ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng

Kết quả khảo sát ở Biểu đồ 3 thể hiện ý kiến đánh giá của người dân về các nguyên nhân ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu tại vùng nghiên cứu thể hiện ở Biểu đồ 5. Qua đó, cho thấy khai thác quá mức là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên

cây dược liệu tại vùng nghiên cứu, với tỷ lệ 91,7% ý kiến nhận định của người được khảo sát. Việc khai thác thiếu kiểm soát các loại cây dược liệu trong rừng vẫn diễn ra một cách tự phát. Trong khi, người dân chưa có kiến thức về khai thác bền vững dẫn đến tình trạng người dân khai thác tận thu. Bên cạnh đó, có hơn 28% người dân cũng nhận định rằng việc thiếu cơ chế quản lý hoạt động buôn bán các loại cây dược liệu thuộc danh mục loài dược liệu quý hiếm, nguy cấp cũng là một nguyên nhân có ảnh hưởng đến



Biểu đồ 3. Ý kiến đánh giá của các hộ khảo sát về các nguyên nhân gây ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng

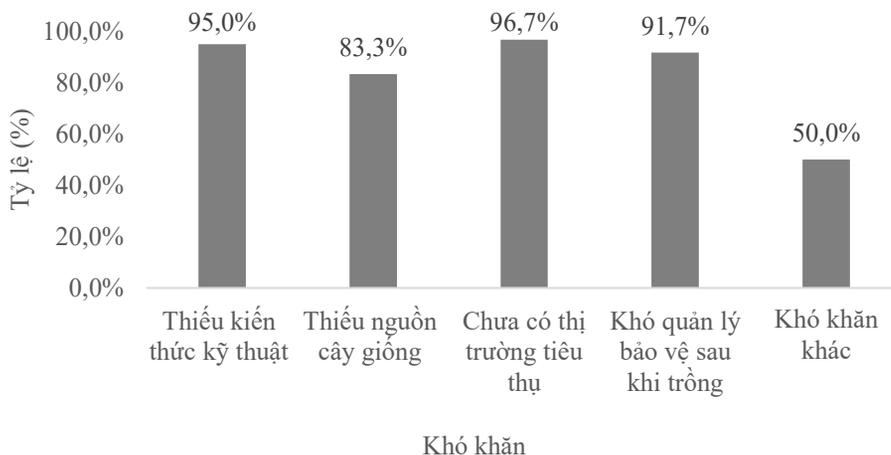
việc bảo tồn tài nguyên cây dược liệu trong rừng tự nhiên. Các nguyên nhân này dẫn đến việc khai thác chưa đi cùng với quản lý và đảm bảo khả năng tái sinh của các loài cây dược liệu đặc biệt là các loài cây dược liệu quý hiếm và có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, cháy rừng và biến đổi khí hậu cũng là những nguyên nhân với lần lượt 8,3% và 10% số người dân nhận định có ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát triển nguồn tài nguyên cây dược liệu ở rừng tự nhiên vùng nghiên cứu.

Những phát hiện này tương đồng với kết quả của Hoàng Văn Sâm và cs. (2019) tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, nơi việc khai thác tự phát và thiếu cơ chế quản lý cũng được xác định là nguyên nhân chính gây suy thoái tài nguyên dược liệu. Tương tự, Vũ Thị Liên và cs. (2021) khi nghiên cứu cộng đồng người Khơ Mú ở Sơn La cũng nhận thấy rằng, mặc dù có nguồn tài nguyên phong phú, việc thiếu nhận thức về khai thác bền vững và thiếu cơ chế giám sát thương mại đã khiến nhiều loài bị khai thác vượt mức cho phép. Các nghiên cứu của Nyang'au và cs. (2020) tại Kenya và Thammaporn và cs. (2020) tại Thái Lan cũng cho thấy các yếu tố như khai thác thương mại quá mức, suy thoái sinh cảnh và

thiếu cơ chế quản lý cộng đồng là những nguyên nhân phổ biến cản trở công tác bảo tồn và phát triển bền vững các loài cây dược liệu và lâm sản ngoài gỗ. Từ các kết quả này cho thấy sự cần thiết phải thiết lập các mô hình quản lý tài nguyên dựa vào cộng đồng, kết hợp với tăng cường tập huấn kiến thức kỹ thuật và lồng ghép các mô hình trồng cây dược liệu vào chương trình phát triển lâm sản ngoài gỗ và chuỗi giá trị dược liệu được xem là hướng đi phù hợp nhằm vừa bảo tồn cây dược liệu, vừa nâng cao thu nhập cho người dân miền núi.

3.5.2. Các khó khăn ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng

Kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho thấy cộng đồng đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Trước hết, nguồn giống chưa được đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng, người dân thiếu khả năng chủ động trong việc nhân giống để phục vụ trồng và phát triển mô hình. Bên cạnh đó, công tác quản lý và bảo vệ các mô hình trồng dược liệu còn hạn chế do phần lớn diện tích rừng được giao cho cộng đồng nằm xa khu dân cư, trong khi tần suất tuần tra bảo vệ rừng không thường xuyên. Điều này khiến nhiều mô hình bị tác động tiêu



Biểu đồ 4. Tỷ lệ hộ đánh giá về các khó khăn trong bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng

cực bởi hoạt động chăn thả gia súc, sự phá hoại của động vật hoang dã và tình trạng khai thác thiếu kiểm soát. Ngoài ra, hoạt động chế biến sản phẩm từ cây dược liệu còn ở mức sơ khai, thị trường tiêu thụ chưa ổn định, đặc biệt đối với các loài dược trồng dưới tán rừng. Chính những hạn chế này làm cho người dân chưa thực sự quan tâm đến việc chăm sóc và bảo vệ cây dược liệu sau khi trồng.

Biểu đồ 4 cho thấy những khó khăn chủ yếu trong bảo tồn và phát triển cây dược liệu ở vùng nghiên cứu bao gồm: Thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định, thiếu kiến thức kỹ thuật về trồng, chăm sóc cây dược liệu, thiếu nguồn cây giống, khó quản lý và bảo vệ sau khi trồng. Cụ thể, kết quả cho thấy 96,7% người được khảo sát cho rằng chưa có thị trường tiêu thụ là vấn đề khó khăn lớn nhất trong trồng và phát triển các sản phẩm từ cây dược liệu. Đây là các vấn đề cần được cải thiện trong thời gian tới để góp phần phát triển tiềm năng từ nguồn tài nguyên cây dược liệu. Có đến 95% hộ được khảo sát cho rằng thiếu kỹ thuật về trồng và chăm sóc, quản lý cây dược liệu. Vì vậy, tăng cường công tác hướng dẫn và tập huấn kỹ thuật cho người dân là hoạt động cần thiết. Kết quả cũng cho thấy 91,7% hộ sát nhận định thách thức trong quản lý cây dược liệu sau khi trồng dưới tán rừng. Điều này là do thiếu cơ chế và biện pháp quản lý dẫn đến việc các cây dược liệu sau khi trồng bị ảnh hưởng bởi sự phá hoại của gia súc, động vật và cả tác động từ khai thác thiếu kiểm soát. Ngoài ra, một số khó khăn khác như thiếu vốn, hạn chế tư liệu, vật tư để trồng và phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh cây dược liệu. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Hồ Thị Kim Thùy (2023) tại Quảng Nam, cho thấy việc thiếu cơ chế bảo vệ và quản lý cây dược liệu dưới tán rừng dẫn đến thiệt hại đáng kể do tác động của gia súc và khai thác tự phát.

3.6. Một số giải pháp phát triển cây dược liệu dưới tán rừng ở khu vực A Lưới

Để giải quyết những khó khăn, cản trở và thúc đẩy công tác bảo tồn, phát triển nguồn tài nguyên cây dược liệu ở vùng nghiên cứu nói riêng và khu vực A Lưới nói chung, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trước hết, cần nâng cao kiến thức và nhận thức của người dân về quản lý bền vững thông qua các khóa tập huấn kỹ thuật, kết hợp với việc ban hành các quy định cụ thể về khai thác, bảo tồn và phát triển các loài cây dược liệu quý hiếm, nguy cấp. Song song với đó, việc phối hợp các nguồn lực nhằm tăng cường kỹ năng ươm giống, trồng, chăm sóc, chế biến và kinh doanh sản phẩm từ cây dược liệu đóng vai trò quan trọng. Một giải pháp khác là hỗ trợ phát triển liên kết thị trường theo chuỗi giá trị, gắn kết người trồng với các doanh nghiệp thu mua và chế biến, đồng thời nâng cao năng lực tiếp cận thị trường và kỹ năng kinh doanh cho các tác nhân tham gia. Ngoài ra, cần xây dựng và vận hành các vườn ươm cộng đồng nhằm bảo tồn, nhân giống tại chỗ và cung cấp cây giống ổn định cho người dân. Cuối cùng, việc lồng ghép các chương trình, đề án phát triển cây dược liệu của huyện và tỉnh sẽ tạo điều kiện huy động nguồn lực, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và mở rộng thị trường, từ đó thúc đẩy phát triển cây dược liệu dưới tán rừng theo hướng bền vững.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy cộng đồng tại hai xã nghiên cứu có sự tham gia nhất định trong các hoạt động khai thác, trồng và kinh doanh cây dược liệu dưới tán rừng (1,7 – 6,7%). Tuy nhiên, các hoạt động này hiện vẫn mang tính tự phát, thiếu định hướng quản lý tổng thể, tỷ lệ hộ tham gia chuỗi giá trị còn thấp và thu nhập chưa tương xứng (dưới 5%). Những rào cản chính bao gồm hạn chế về kiến thức kỹ thuật (95%), thiếu nguồn giống chất lượng

83,3%) và đặc biệt là sự thiếu liên kết thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị (96,7%), qua đó ảnh hưởng đáng kể đến quá trình bảo tồn và phát triển bền vững cây dược liệu. Trong thời gian tới, cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn về hiện trạng tài nguyên cây dược liệu trong rừng tự nhiên để làm cơ sở đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển toàn diện, phù hợp với điều kiện địa phương.

Đề khai thác hiệu quả tiềm năng cây dược liệu gắn với sinh kế bền vững của cộng đồng dân cư sống gần rừng, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp: (i) tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người dân; (ii) xây dựng và nhân rộng mô hình vườn ươm cung cấp giống cây dược liệu bản địa; (iii) thiết lập và củng cố các liên kết hợp tác xã – doanh nghiệp – cộng đồng để hình thành chuỗi giá trị từ trồng, chế biến đến tiêu thụ; và (iv) lồng ghép các chương trình, đề án liên quan nhằm huy động tối đa nguồn lực phát triển cây dược liệu phù hợp với điều kiện địa phương

LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin trân trọng cảm ơn dự án “Thúc đẩy bảo tồn cây thuốc nam bản địa gắn với cải thiện sinh kế của phụ nữ dân tộc thiểu số ở vùng miền núi” do Quỹ Quản lý tài nguyên môi trường (ERM foundation) tài trợ và Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung đã hỗ trợ kinh phí cho hoạt động thu thập số liệu của nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

- Chính phủ. (14/10/2021). *Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*. Khai thác từ <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204285>
- Cục thống kê. (2024). *Thông cáo báo chí kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2024*. Khai thác từ [\[thong-ke/2025/05/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2024/\]\(https://thong-ke/2025/05/thong-cao-bao-chi-ket-qua-khao-sat-muc-song-dan-cu-nam-2024/\)

Hồ Thị Kim Thùy. \(2023\). Phát triển cây dược liệu tỉnh Quảng Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế & Dự báo*, 247-250

Lê Nguyễn Thới Trung, Nguyễn Đình Quý, Nguyễn Thanh Hạ, Mai Quang Huy, Nguyễn Đức Phú và Phạm Thị Thảo Hiền. \(2023\). Đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển một số loài cây dược liệu tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, 6, 88-100.

Lê Nguyễn Thới Trung, Nguyễn Thị Khánh Quỳnh và Hồ Thị Cẩm Giang. \(2020\). Thống kê thành phần loài thực vật bậc cao có giá trị dược liệu ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Huế. Khai thác từ <https://btntmt.hue.gov.vn/Nghien-cuu-khoa-hoc/San-pham-nghien-cuu-khoa-hoc/tid/Thong-ke-thanh-phan-loai-thuc-vat-bac-cao-co-gia-tri-duoc-lieu-o-tinh-Thua-Thien-Hue/pid/72F9C7A5-E3F8-49B7-B1D2-AD020113875C/cid/384B204A-B67C-4E04-937E-AD0200A3935>

Mai Huyền Trang. \(6/9/2024\). *Công bố huyện A Lưới, Thừa Thiên - Huế thoát khỏi huyện nghèo năm 2024*. Khai thác từ <https://chinhsachcuocsong.vn/net.vn/cong-bo-huyen-a-luoi-thua-thien-hue-thoat-khoi-huyen-ngheo-nam-2024/46638.html>

Nguyễn Hữu Cường. \(2022\). Điều tra, đánh giá vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn một số loài cây thuốc quý hiếm tại khu bảo tồn loài hạt trần quý hiếm Nam Động, tỉnh Thanh Hóa. *Tạp chí khoa học đại học Tân Trào*, 8\(2\) 72-77. <https://doi.org/10.51453/2354-1431/2022/797>

PV. \(10/07/2014\). *Thừa Thiên Huế: Khó khăn trong nghiên cứu và phát triển thuốc từ nguồn dược liệu tự nhiên*. Khai thác từ <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p1/c13/n15966/Thua-Thien-Hue-Kho-khan-trong-nghien-cuu-va-phat-trien-thuoc-tu-nguon-duoc-lieu-tu-nhien.html>

Song Minh. \(19/07/2021\). *Phát triển cây dược liệu ở Thừa Thiên Huế: Vẫn ở dạng tiềm năng*. Khai thác từ <https://huengaynay.vn/y-te-suc-khoe/phat-trien-cay-duoc-lieu-o-thua-thien-hue-van-o-dang-tiem-nang-102249.html>

Trần Ngọc Minh. \(03/12/2023\). *Thực trạng và chính sách phát triển dược liệu Việt Nam*. Khai thác từ \[5400\]\(https://hssk.tapchicongsan.org.vn/bai-</p>
</div>
<div data-bbox=\)](https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-</p>
</div>
<div data-bbox=)

- viet/chuyen-sau/thuc-trang-va-chinh-sach-phat-trien-duoc-lieu-viet-nam-post441.html
- Trần Văn Chương. (2021). Bảo tồn, phát triển cây dược liệu quý hiếm từ tiềm năng, lợi thế nhằm hướng tới phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum. *Tạp chí Kinh nghiệm và thực tiễn*, 10(1), 142-147. <https://doi.org/10.25073/0866-773X/513>
- Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. (2023). *Nghiên cứu phát triển cây thuốc cổ truyền*. Khai thác từ <https://vast.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/nghien-cuu-phat-trien-cay-thuoc-co-truyen-89848-403.html>
- Vũ Thị Liên, Lèo Văn Nghĩa và Sộng A Đâu. (2021). Đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc được cộng đồng dân tộc Khơ Mú sử dụng tại rừng đặc dụng, phòng hộ Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. *VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology*, 37(2), 46–59.
- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới. (28/09/2023). *Huyện A Lưới – Thừa Thiên Huế: Mở rộng phát triển trồng cây dược liệu quý*. Khai thác từ <https://suckhoedoisong.vn/huyen-a-luoi-thua-thien-hue-mo-rong-phat-trien-trong-cay-duoc-lieu-quy>
- 2. Tài liệu tiếng nước ngoài**
- Changyoung, L., Soo-Yong, K., Sangmi, E., Jin-Hyub, P., Tran, T. B., Ashwini, M. D., Ritesh, K. C., Do, V. H., Bui, H. Q., Nguyen, T. T., & Sangho, C. (2019). Ethnobotanical study on medicinal plants used by local Van Kieu ethnic people of Bac Huong Hoa nature reserve, Vietnam. *Journal of Ethnobiology and Ethnomedicine*, 23(1), 283-294. <https://doi.org/10.1016/j.jep.2018.11.006>.
- Hoang Van Sam. (2012). Indigenous knowledge of medicinal plants among Dao and Muong ethnic minority groups in Ba Vi National Park, Hanoi. *Tạp chí Sinh học*, 34(1), 82-87
- Hoàng Văn Sâm, Trần Văn Chư, & Nguyễn Thị Thùy Dương. (2019). Traditional knowledge of local people on medicinal plants in Pu Hu Nature Reserve, Vietnam. *Bioscience Discovery*, 10(2), 72–102.
- Nguyen, T.S., Xia, N.H., Tran, V.C. & Hoang, V.S. (2019). Ethnobotanical study on medicinal plants in traditional markets of Son La province, Vietnam. *Forest and Society*, 3(2), 189–205. <https://doi.org/10.24259/fs.v3i2.6005>
- Nyang'au, P., Muriithi, B., Marubu, R., Bwire, J., Onyimbo, N., & Irungu, J. (2020). Effect of Participation in Commercial Production of Medicinal Plants through Community-Based Conservation Groups on Farm Income at Kakamega Forest, Kenya. *Journal of Sustainable Forestry*, 39(6), 543-562. <https://doi.org/10.1080/10549811.2019.1689145>
- Thammaporn, P., Phromma, C., & Khamyod, R.. (2020). Non-timber forest product utilization under community forest management in northern Thailand. *Forest Science and Technology*, 16(4), 159-170. <https://doi.org/10.1080/21580103.2020.1862712>